

| STT | Họ tên                | Giới tính | Ngày sinh  | Lớp 10<br>2025-2026 | Kết quả<br>2025-2026 | Xếp lớp 11<br>2026-2027 | Ghi chú |
|-----|-----------------------|-----------|------------|---------------------|----------------------|-------------------------|---------|
| 1   | Cao Tuấn Anh          | Nam       | 07/06/2010 | 10A1                | Khá                  | 11A1                    |         |
| 2   | Nguyễn Thị Lan Anh    | Nữ        | 13/03/2010 | 10A1                | Khá                  | 11A1                    |         |
| 3   | Trần Minh Bảo Anh     | Nam       | 12/02/2009 | 10A1                | Khá                  | 11A1                    |         |
| 4   | Đào Thế Bảo           | Nam       | 18/01/2010 | 10A2                | Đạt                  | 11A1                    |         |
| 5   | Bùi Công Danh         | Nam       | 28/01/2010 | 10A3                | Khá                  | 11A1                    |         |
| 6   | Bồ Thị Ngọc Diễm      | Nữ        | 05/05/2010 | 10A1                | Đạt                  | 11A1                    |         |
| 7   | Bùi Ngọc Dung         | Nữ        | 19/11/2010 | 10A1                | Khá                  | 11A1                    |         |
| 8   | Nguyễn Tấn Dũng       | Nam       | 06/04/2010 | 10A2                | Đạt                  | 11A1                    |         |
| 9   | Lê Thị Thanh Hoa      | Nữ        | 27/04/2009 | 10A1                | Đạt                  | 11A1                    |         |
| 10  | Chu Văn Tiến Huy      | Nam       | 29/04/2010 | 10A2                | Tốt                  | 11A1                    |         |
| 11  | Lê Thanh Đức Huy      | Nam       | 19/12/2010 | 10A2                | Khá                  | 11A1                    |         |
| 12  | Lương Thị Thanh Huyền | Nữ        | 02/05/2010 | 10A3                | Khá                  | 11A1                    |         |
| 13  | Đặng Như Quỳnh Hương  | Nữ        | 02/03/2010 | 10A2                | Khá                  | 11A1                    |         |
| 14  | Lê Minh Hạo           | Nam       | 20/11/2010 | 10A2                | Đạt                  | 11A1                    |         |
| 15  | Nguyễn Khánh          | Nam       | 21/03/2010 | 10A3                | Đạt                  | 11A1                    |         |
| 16  | Phạm Trần Nhật Khánh  | Nam       | 16/08/2010 | 10A2                | Khá                  | 11A1                    |         |
| 17  | Đặng Thủy Kiều        | Nữ        | 04/06/2010 | 10A2                | Đạt                  | 11A1                    |         |
| 18  | Nguyễn Thị Linh       | Nữ        | 16/12/2010 | 10A3                | Khá                  | 11A1                    |         |
| 19  | Nguyễn Lê Diệu Loan   | Nữ        | 07/05/2010 | 10A3                | Đạt                  | 11A1                    |         |
| 20  | Nguyễn Khâm Nhật Luân | Nam       | 02/01/2010 | 10A1                | Đạt                  | 11A1                    |         |
| 21  | Lê Đức Mạnh           | Nam       | 16/03/2010 | 10A1                | Khá                  | 11A1                    |         |
| 22  | Nguyễn Văn Phương Nam | Nam       | 14/03/2010 | 10A2                | Đạt                  | 11A1                    |         |
| 23  | Lê Trần Quỳnh Nga     | Nữ        | 08/07/2010 | 10A3                | Tốt                  | 11A1                    |         |
| 24  | Phạm Thị Xuân Nguyên  | Nữ        | 01/12/2010 | 10A2                | Đạt                  | 11A1                    |         |
| 25  | Trương Lý Bích Ngọc   | Nữ        | 08/09/2010 | 10A2                | Đạt                  | 11A1                    |         |
| 26  | Trịnh Yến Nhi         | Nữ        | 15/03/2010 | 10A3                | Khá                  | 11A1                    |         |
| 27  | Lê Huỳnh Tố Như       | Nữ        | 08/07/2010 | 10A2                | Khá                  | 11A1                    |         |
| 28  | Vũ Ngọc Nhật          | Nam       | 28/07/2010 | 10A1                | Đạt                  | 11A1                    |         |
| 29  | Nguyễn Tấn Phát       | Nam       | 27/09/2010 | 10A1                | Đạt                  | 11A1                    |         |
| 30  | Nguyễn Trọng Phúc     | Nam       | 01/06/2010 | 10A1                | Khá                  | 11A1                    |         |
| 31  | Nguyễn Uyên Phương    | Nữ        | 11/08/2010 | 10A3                | Khá                  | 11A1                    |         |
| 32  | Nguyễn Như Quỳnh      | Nữ        | 25/03/2010 | 10A3                | Đạt                  | 11A1                    |         |
| 33  | Phan Thanh Thiện      | Nam       | 28/09/2009 | 10A3                | Đạt                  | 11A1                    |         |
| 34  | Lê Anh Thư            | Nữ        | 11/07/2010 | 10A2                | Khá                  | 11A1                    |         |
| 35  | Nguyễn Đình Thắng     | Nam       | 15/03/2010 | 10A2                | Đạt                  | 11A1                    |         |
| 36  | Nguyễn Ngọc Thủy Tiên | Nữ        | 28/08/2010 | 10A3                | Khá                  | 11A1                    |         |
| 37  | Ngô Trần Minh Tiến    | Nam       | 12/11/2010 | 10A3                | Khá                  | 11A1                    |         |
| 38  | Trần Hoàng Bảo Trân   | Nữ        | 01/06/2010 | 10A1                | Khá                  | 11A1                    |         |
| 39  | Nguyễn Phạm Đức Tuấn  | Nam       | 28/07/2009 | 10A1                | Khá                  | 11A1                    |         |
| 40  | Phan Quang Việt       | Nam       | 04/11/2009 | 10A1                | Đạt                  | 11A1                    |         |
| 41  | Nguyễn Dương Thúy Vy  | Nữ        | 21/11/2010 | 10A1                | Đạt                  | 11A1                    |         |
| 42  | Nguyễn Thị Tường Vy   | Nữ        | 11/06/2010 | 10A3                | Khá                  | 11A1                    |         |
| 43  | Đỗ Hoàng Ân           | Nam       | 24/07/2010 | 10A3                | Khá                  | 11A1                    |         |

Danh sách này có 43 học viên

TP Hồ Chí Minh, ngày 14 tháng 8 năm 2026

KT. GIÁM ĐỐC  
PHÓ GIÁM ĐỐC  
Vũ Thị Hồng Hạnh





| STT | Họ tên               | Giới tính | Ngày sinh  | Lớp 10<br>2025-2026 | Kết quả<br>2025-2026 | Xếp lớp 11<br>2026-2027 | Ghi chú |
|-----|----------------------|-----------|------------|---------------------|----------------------|-------------------------|---------|
| 1   | Nguyễn Nhật Anh      | Nam       | 13/09/2010 | 10A3                | Khá                  | 11A2                    |         |
| 2   | Tạ Quỳnh Anh         | Nữ        | 17/09/2010 | 10A1                | Khá                  | 11A2                    |         |
| 3   | Đỗ Đức Anh           | Nam       | 14/03/2010 | 10A3                | Khá                  | 11A2                    |         |
| 4   | Trần Quốc Gia Bảo    | Nam       | 23/12/2008 | 10A2                | Đạt                  | 11A2                    |         |
| 5   | Đặng Nguyên Bảo      | Nam       | 06/01/2010 | 10A1                | Đạt                  | 11A2                    |         |
| 6   | Bùi Hạnh Dung        | Nữ        | 28/11/2009 | 10A2                | Đạt                  | 11A2                    |         |
| 7   | Trần Thị Mỹ Duyên    | Nữ        | 16/08/2010 | 10A3                | Khá                  | 11A2                    |         |
| 8   | Nguyễn Trung Hiếu    | Nam       | 07/12/2010 | 10A3                | Đạt                  | 11A2                    |         |
| 9   | Trần Quốc Hiền       | Nam       | 25/01/2009 | 10A2                | Khá                  | 11A2                    |         |
| 10  | Hà Huỳnh Gia Hân     | Nữ        | 24/08/2010 | 10A1                | Đạt                  | 11A2                    |         |
| 11  | Nguyễn Ngọc Gia Hân  | Nữ        | 16/02/2010 | 10A2                | Khá                  | 11A2                    |         |
| 12  | Nguyễn Việt Hưng     | Nam       | 03/12/2010 | 10A1                | Khá                  | 11A2                    |         |
| 13  | Nguyễn Chí Hạo       | Nam       | 03/03/2010 | 10A1                | Đạt                  | 11A2                    |         |
| 14  | Nguyễn Thị Thúy Hằng | Nữ        | 19/11/2010 | 10A1                | Khá                  | 11A2                    |         |
| 15  | Phạm Minh Khang      | Nam       | 30/03/2010 | 10A2                | Tốt                  | 11A2                    |         |
| 16  | Hoàng Anh Khôi       | Nam       | 20/10/2010 | 10A3                | Đạt                  | 11A2                    |         |
| 17  | Nguyễn Minh Kiệt     | Nam       | 21/09/2010 | 10A1                | Khá                  | 11A2                    |         |
| 18  | Nguyễn Ngọc Linh     | Nữ        | 09/07/2010 | 10A3                | Đạt                  | 11A2                    |         |
| 19  | Nguyễn Thảo Ly       | Nữ        | 22/12/2009 | 10A1                | Đạt                  | 11A2                    |         |
| 20  | Nguyễn Hữu Lương     | Nam       | 01/05/2010 | 10A1                | Đạt                  | 11A2                    |         |
| 21  | Nguyễn Thị Trà My    | Nữ        | 04/02/2010 | 10A1                | Khá                  | 11A2                    |         |
| 22  | Nông Hiệp Nghĩa      | Nam       | 19/09/2010 | 10A3                | Đạt                  | 11A2                    |         |
| 23  | Nguyễn Khánh Ngọc    | Nữ        | 02/01/2010 | 10A3                | Đạt                  | 11A2                    |         |
| 24  | Vũ Thị Yến Nhi       | Nữ        | 24/05/2010 | 10A1                | Khá                  | 11A2                    |         |
| 25  | Trần Trọng Nhân      | Nam       | 30/04/2010 | 10A3                | Khá                  | 11A2                    |         |
| 26  | Võ Tuyết Như         | Nữ        | 04/01/2010 | 10A2                | Khá                  | 11A2                    |         |
| 27  | Đặng Huỳnh Xuân Như  | Nữ        | 12/02/2010 | 10A3                | Tốt                  | 11A2                    |         |
| 28  | Trần Ngọc Hoàng Oanh | Nữ        | 18/11/2009 | 10A1                | Đạt                  | 11A2                    |         |
| 29  | Trần Thanh Phong     | Nam       | 26/07/2010 | 10A2                | Đạt                  | 11A2                    |         |
| 30  | Nguyễn Hoàng Phúc    | Nam       | 06/11/2010 | 10A3                | Đạt                  | 11A2                    |         |
| 31  | Hoàng Mạnh Quân      | Nam       | 19/01/2009 | 10A3                | Khá                  | 11A2                    |         |
| 32  | Lương Nhã Quỳnh      | Nữ        | 07/11/2010 | 10A1                | Khá                  | 11A2                    |         |
| 33  | Lữ Đạt Chí Thành     | Nam       | 31/01/2010 | 10A2                | Đạt                  | 11A2                    |         |
| 34  | Phạm Thị Anh Thư     | Nữ        | 25/10/2010 | 10A3                | Khá                  | 11A2                    |         |
| 35  | Phan Quốc Tiến       | Nam       | 17/03/2010 | 10A3                | Khá                  | 11A2                    |         |
| 36  | Vũ Anh Tiến          | Nam       | 25/10/2010 | 10A3                | Đạt                  | 11A2                    |         |
| 37  | Cao Kiều Hương Trà   | Nữ        | 13/11/2010 | 10A2                | Đạt                  | 11A2                    |         |
| 38  | Huỳnh Thị Bích Trâm  | Nữ        | 12/09/2010 | 10A1                | Khá                  | 11A2                    |         |
| 39  | Hoàng Lê Vy          | Nữ        | 05/06/2010 | 10A2                | Khá                  | 11A2                    |         |
| 40  | Phạm Văn Trường Vũ   | Nam       | 20/07/2010 | 10A3                | Khá                  | 11A2                    |         |
| 41  | Bùi Xuân Bảo Ân      | Nam       | 26/12/2010 | 10A3                | Đạt                  | 11A2                    |         |
| 42  | Lê Thị Như Ý         | Nữ        | 25/02/2010 | 10A1                | Đạt                  | 11A2                    |         |
| 43  | Trần Quang Đăng      | Nam       | 01/10/2010 | 10A3                | Khá                  | 11A2                    |         |

Danh sách này có 43 học viên

TP Hồ Chí Minh, ngày 14 tháng 8 năm 2026

KT. GIÁM ĐỐC

PHÓ GIÁM ĐỐC



Võ Thị Hồng Hạnh



| STT | Họ tên                 | Giới tính | Ngày sinh  | Lớp 10<br>2025-2026 | Kết quả<br>2025-2026 | Xếp lớp 11<br>2026-2027 | Ghi chú |
|-----|------------------------|-----------|------------|---------------------|----------------------|-------------------------|---------|
| 1   | Lại Xuân An            | Nam       | 28/11/2010 | 10A3                | Khá                  | 11A3                    |         |
| 2   | Lê Nguyễn Minh Anh     | Nữ        | 25/10/2009 | 10A1                | Khá                  | 11A3                    |         |
| 3   | Nguyễn Xuân Anh        | Nam       | 04/04/2010 | 10A2                | Khá                  | 11A3                    |         |
| 4   | Võ Gia Bảo             | Nam       | 09/12/2010 | 10A3                | Khá                  | 11A3                    |         |
| 5   | Đào Gia Bảo            | Nam       | 09/10/2010 | 10A2                | Đạt                  | 11A3                    |         |
| 6   | Đặng Thị Bảo Châu      | Nữ        | 03/09/2010 | 10A1                | Khá                  | 11A3                    |         |
| 7   | Bùi Công Danh          | Nam       | 20/05/2010 | 10A1                | Đạt                  | 11A3                    |         |
| 8   | Nguyễn Thị Mỹ Duyên    | Nữ        | 07/05/2010 | 10A3                | Đạt                  | 11A3                    |         |
| 9   | Lê Xuân Hiếu           | Nữ        | 22/01/2010 | 10A2                | Khá                  | 11A3                    |         |
| 10  | Phạm Huy Hoàng         | Nam       | 24/09/2010 | 10A1                | Khá                  | 11A3                    |         |
| 11  | Tạ Huy Hoàng           | Nam       | 20/05/2010 | 10A2                | Đạt                  | 11A3                    |         |
| 12  | Phan Khả Hân           | Nữ        | 30/12/2009 | 10A2                | Khá                  | 11A3                    |         |
| 13  | Kao Dạ Hạnh            | Nữ        | 17/07/2010 | 10A2                | Đạt                  | 11A3                    |         |
| 14  | Ngô Minh Khang         | Nam       | 11/11/2007 | 10A2                | Đạt                  | 11A3                    |         |
| 15  | Võ Hoàng Khang         | Nam       | 17/05/2010 | 10A2                | Khá                  | 11A3                    |         |
| 16  | Hà Khánh Linh          | Nữ        | 10/06/2010 | 10A2                | Khá                  | 11A3                    |         |
| 17  | Nguyễn Ngọc Trúc Linh  | Nữ        | 30/01/2010 | 10A2                | Đạt                  | 11A3                    |         |
| 18  | Doãn Thành Long        | Nam       | 01/11/2010 | 10A1                | Đạt                  | 11A3                    |         |
| 19  | Phạm Hoàng Long        | Nam       | 21/01/2010 | 10A1                | Khá                  | 11A3                    |         |
| 20  | Võ Lê Hà Mỹ            | Nữ        | 01/09/2010 | 10A1                | Đạt                  | 11A3                    |         |
| 21  | Nguyễn Văn Phương Nam  | Nam       | 15/05/2010 | 10A1                | Đạt                  | 11A3                    |         |
| 22  | Lê Đình Nguyên         | Nam       | 23/01/2010 | 10A2                | Đạt                  | 11A3                    |         |
| 23  | Nguyễn Trần Bảo Ngọc   | Nữ        | 11/10/2010 | 10A2                | Đạt                  | 11A3                    |         |
| 24  | Phan Thị Hoài Nhi      | Nữ        | 28/09/2010 | 10A2                | Khá                  | 11A3                    |         |
| 25  | Võ Thị Thanh Nhân      | Nữ        | 30/06/2010 | 10A1                | Khá                  | 11A3                    |         |
| 26  | Hà Tấn Phát            | Nam       | 24/03/2010 | 10A1                | Đạt                  | 11A3                    |         |
| 27  | Phan Hữu Phát          | Nam       | 05/11/2009 | 10A2                | Khá                  | 11A3                    |         |
| 28  | Nguyễn Thị Hoài Phương | Nữ        | 09/10/2010 | 10A3                | Đạt                  | 11A3                    |         |
| 29  | Nguyễn Thị Phương      | Nữ        | 25/06/2009 | 10A3                | Khá                  | 11A3                    |         |
| 30  | Bùi Minh Sang          | Nam       | 17/09/2009 | 10A1                | Đạt                  | 11A3                    |         |
| 31  | Lê Kim Thoa            | Nữ        | 09/05/2010 | 10A1                | Khá                  | 11A3                    |         |
| 32  | Huỳnh Quốc Thái        | Nam       | 26/01/2010 | 10A2                | Khá                  | 11A3                    |         |
| 33  | Lê Phương Thảo         | Nữ        | 22/03/2009 | 10A3                | Khá                  | 11A3                    |         |
| 34  | Lý Chiến Thắng         | Nam       | 23/10/2009 | 10A1                | Đạt                  | 11A3                    |         |
| 35  | Trần Văn Tiến          | Nam       | 10/11/2010 | 10A3                | Khá                  | 11A3                    |         |
| 36  | Đinh Nguyễn Thùy Trâm  | Nữ        | 01/08/2009 | 10A3                | Khá                  | 11A3                    |         |
| 37  | Lê Thái Tôn            | Nam       | 10/08/2010 | 10A1                | Đạt                  | 11A3                    |         |
| 38  | Trương Tuấn Tú         | Nam       | 16/09/2010 | 10A2                | Tốt                  | 11A3                    |         |
| 39  | Nguyễn Vũ Thanh Uyên   | Nữ        | 02/09/2010 | 10A2                | Đạt                  | 11A3                    |         |
| 40  | Huỳnh Thị Yến Vy       | Nữ        | 28/02/2010 | 10A3                | Khá                  | 11A3                    |         |
| 41  | Bùi Thiên Ân           | Nam       | 23/09/2010 | 10A3                | Khá                  | 11A3                    |         |
| 42  | Phạm Võ Thành Đạt      | Nam       | 10/07/2010 | 10A1                | Đạt                  | 11A3                    |         |

Danh sách này có 42 học viên

TP Hồ Chí Minh, ngày 14 tháng 8 năm 2026

KT.GIÁM ĐỐC

PHÓ GIÁM ĐỐC



Võ Thị Hồng Hạnh



| STT | Họ tên                   | Giới tính | Ngày sinh  | Lớp 10<br>2025-2026 | Kết quả<br>2025-2026 | Xếp lớp 11<br>2026-2027 | Ghi chú |
|-----|--------------------------|-----------|------------|---------------------|----------------------|-------------------------|---------|
| 1   | Lê Văn Đức Anh           | Nam       | 28/02/2009 | 10B2                | Khá                  | 11B1                    |         |
| 2   | Nguyễn Thế Anh           | Nam       | 06/07/2010 | 10B1                | Đạt                  | 11B1                    |         |
| 3   | Trần Phương Anh          | Nữ        | 13/11/2010 | 10B1                | Tốt                  | 11B1                    |         |
| 4   | Chu Kim Bình             | Nữ        | 08/02/2010 | 10B2                | Khá                  | 11B1                    |         |
| 5   | Trần Quang Bình          | Nam       | 08/11/2010 | 10B3                | Khá                  | 11B1                    |         |
| 6   | Trương Doanh Chính       | Nam       | 24/03/2010 | 10B1                | Khá                  | 11B1                    |         |
| 7   | Đào Văn Dương            | Nam       | 07/11/2010 | 10B2                | Đạt                  | 11B1                    |         |
| 8   | Lại Thị Thúy Hiền        | Nữ        | 30/10/2010 | 10B3                | Khá                  | 11B1                    |         |
| 9   | Vi Thị Huyền             | Nữ        | 13/08/2010 | 10B1                | Khá                  | 11B1                    |         |
| 10  | Nguyễn Nhật Hào          | Nam       | 05/05/2008 | 10B1                | Khá                  | 11B1                    |         |
| 11  | Đỗ Phước Hậu             | Nam       | 12/01/2009 | 10B2                | Khá                  | 11B1                    |         |
| 12  | Nguyễn Thiên Kim         | Nữ        | 15/07/2010 | 10B1                | Đạt                  | 11B1                    |         |
| 13  | Trần Anh Kiệt            | Nam       | 11/03/2006 | 10B3                | Khá                  | 11B1                    |         |
| 14  | Võ Ngọc Phương Linh      | Nữ        | 20/10/2010 | 10B1                | Khá                  | 11B1                    |         |
| 15  | Phạm Bảo Lâm             | Nam       | 12/10/2010 | 10B3                | Đạt                  | 11B1                    |         |
| 16  | Bùi Đoàn Gia Minh        | Nam       | 24/08/2010 | 10B2                | Khá                  | 11B1                    |         |
| 17  | Đỗ Bình Minh             | Nam       | 22/11/2010 | 10B2                | Khá                  | 11B1                    |         |
| 18  | Hoàng Võ Thành Nam       | Nam       | 11/08/2010 | 10B3                | Khá                  | 11B1                    |         |
| 19  | Nguyễn Hoàng Gia Nghi    | Nữ        | 19/05/2010 | 10B2                | Khá                  | 11B1                    |         |
| 20  | Đỗ Kim Ngân              | Nữ        | 12/10/2010 | 10B3                | Khá                  | 11B1                    |         |
| 21  | Nguyễn Thị Yên Nhi       | Nữ        | 26/03/2009 | 10B2                | Khá                  | 11B1                    |         |
| 22  | Nguyễn Thị Quỳnh Như     | Nữ        | 13/10/2010 | 10B1                | Khá                  | 11B1                    |         |
| 23  | Nguyễn Minh Nhật         | Nam       | 07/03/2010 | 10B2                | Khá                  | 11B1                    |         |
| 24  | Nguyễn Thành Năng        | Nam       | 17/07/2008 | 10B3                | Đạt                  | 11B1                    |         |
| 25  | Nguyễn Đăng Gia Phúc     | Nam       | 04/11/2010 | 10B2                | Khá                  | 11B1                    |         |
| 26  | Phạm Bình Phước          | Nam       | 01/04/2009 | 10B1                | Đạt                  | 11B1                    |         |
| 27  | Nguyễn Trần Phương Quyên | Nữ        | 13/03/2010 | 10B3                | Khá                  | 11B1                    |         |
| 28  | Nguyễn Đào Thiên Thanh   | Nữ        | 16/12/2010 | 10B1                | Đạt                  | 11B1                    |         |
| 29  | Phan Bá Thái             | Nam       | 29/03/2010 | 10B2                | Khá                  | 11B1                    |         |
| 30  | Nguyễn Anh Thư           | Nữ        | 16/09/2010 | 10B3                | Khá                  | 11B1                    |         |
| 31  | Phạm Nguyễn Anh Thư      | Nữ        | 22/10/2009 | 10B2                | Khá                  | 11B1                    |         |
| 32  | Vũ Thanh Thủy            | Nữ        | 13/04/2009 | 10B3                | Tốt                  | 11B1                    |         |
| 33  | Phạm Thị Thanh Tiền      | Nữ        | 02/09/2010 | 10B2                | Khá                  | 11B1                    |         |
| 34  | Lưu Anh Trung            | Nam       | 07/08/2010 | 10B3                | Đạt                  | 11B1                    |         |
| 35  | Trần Dương Trí           | Nam       | 08/08/2010 | 10B2                | Khá                  | 11B1                    |         |
| 36  | Ngô Văn Tân              | Nam       | 27/05/2010 | 10B2                | Khá                  | 11B1                    |         |
| 37  | Dương Nhã Uyên           | Nữ        | 29/07/2010 | 10B1                | Khá                  | 11B1                    |         |
| 38  | Trần Tường Vy            | Nữ        | 11/06/2010 | 10B1                | Khá                  | 11B1                    |         |
| 39  | Lê Anh Vũ                | Nam       | 11/07/2010 | 10B3                | Khá                  | 11B1                    |         |
| 40  | Nguyễn Thị Như Ý         | Nữ        | 14/04/2010 | 10B2                | Khá                  | 11B1                    |         |
| 41  | Phạm Quốc Đạt            | Nam       | 19/03/2010 | 10B2                | Khá                  | 11B1                    |         |
| 42  | Lê Tài Đức               | Nam       | 29/10/2010 | 10B3                | Đạt                  | 11B1                    |         |

Danh sách này có 42 học viên

TP Hồ Chí Minh, ngày 14 tháng 8 năm 2026

KT. GIÁM ĐỐC  
PHÓ GIÁM ĐỐC



Võ Thị Hồng Hạnh



| STT | Họ tên                 | Giới tính | Ngày sinh  | Lớp 10<br>2025-2026 | Kết quả<br>2025-2026 | Xếp lớp 11<br>2026-2027 | Ghi chú |
|-----|------------------------|-----------|------------|---------------------|----------------------|-------------------------|---------|
| 1   | Ngô Triều An           | Nữ        | 07/03/2010 | 10B2                | Khá                  | 11B2                    |         |
| 2   | Nguyễn Lan Anh         | Nữ        | 06/01/2010 | 10B1                | Đạt                  | 11B2                    |         |
| 3   | Nguyễn Đức Anh         | Nam       | 16/12/2010 | 10B2                | Khá                  | 11B2                    |         |
| 4   | Huỳnh Lê Gia Bảo       | Nam       | 06/08/2008 | 10B2                | Khá                  | 11B2                    |         |
| 5   | Lương Đức Cương        | Nam       | 18/04/2010 | 10B1                | Đạt                  | 11B2                    |         |
| 6   | Trương Thái Dương      | Nam       | 31/01/2010 | 10B1                | Khá                  | 11B2                    |         |
| 7   | Phạm Ngọc Giàu         | Nữ        | 23/05/2010 | 10B3                | Khá                  | 11B2                    |         |
| 8   | Thượng Thị Kim Hiền    | Nữ        | 26/09/2010 | 10B2                | Khá                  | 11B2                    |         |
| 9   | Phạm Hải Hùng          | Nam       | 17/11/2010 | 10B1                | Khá                  | 11B2                    |         |
| 10  | Quách Công Hải         | Nam       | 04/01/2009 | 10B3                | Đạt                  | 11B2                    |         |
| 11  | Nguyễn Ngọc Kiều       | Nữ        | 18/05/2010 | 10B1                | Khá                  | 11B2                    |         |
| 12  | Huỳnh Bảo Lâm          | Nam       | 03/05/2010 | 10B2                | Khá                  | 11B2                    |         |
| 13  | Nguyễn Ngọc Sương Mai  | Nữ        | 24/12/2010 | 10B1                | Khá                  | 11B2                    |         |
| 14  | Lê Gia Minh            | Nam       | 24/02/2009 | 10B3                | Khá                  | 11B2                    |         |
| 15  | Nguyễn Thanh Mạnh      | Nam       | 27/02/2010 | 10B3                | Khá                  | 11B2                    |         |
| 16  | Hà Vũ Nguyên           | Nam       | 18/10/2010 | 10B1                | Đạt                  | 11B2                    |         |
| 17  | Nguyễn Lâm Bảo Nguyên  | Nữ        | 03/03/2010 | 10B2                | Khá                  | 11B2                    |         |
| 18  | Lê Nguyễn              | Nam       | 27/08/2010 | 10B3                | Khá                  | 11B2                    |         |
| 19  | Nguyễn Thị Khánh Ngọc  | Nữ        | 18/02/2010 | 10B2                | Đạt                  | 11B2                    |         |
| 20  | Phạm Thị Thảo Ngọc     | Nữ        | 12/05/2010 | 10B3                | Khá                  | 11B2                    |         |
| 21  | Phan Nguyễn Thúy Nhân  | Nữ        | 12/08/2010 | 10B1                | Khá                  | 11B2                    |         |
| 22  | Lê Trương Quỳnh Như    | Nữ        | 14/05/2008 | 10B3                | Tốt                  | 11B2                    |         |
| 23  | Phạm Huỳnh Như         | Nữ        | 18/10/2010 | 10B2                | Khá                  | 11B2                    |         |
| 24  | Hoàng Phi              | Nam       | 19/08/2010 | 10B1                | Đạt                  | 11B2                    |         |
| 25  | Nguyễn Thành Phát      | Nam       | 31/07/2009 | 10B3                | Đạt                  | 11B2                    |         |
| 26  | Lê Hoàng Phúc          | Nam       | 16/02/2010 | 10B1                | Khá                  | 11B2                    |         |
| 27  | Lê Doãn Mạnh Quân      | Nam       | 20/07/2010 | 10B1                | Khá                  | 11B2                    |         |
| 28  | Nguyễn Dương Như Quỳnh | Nữ        | 01/10/2010 | 10B3                | Khá                  | 11B2                    |         |
| 29  | Nguyễn Minh Thành      | Nam       | 04/01/2010 | 10B1                | Đạt                  | 11B2                    |         |
| 30  | Nguyễn Hoàng Anh Thư   | Nữ        | 01/05/2010 | 10B1                | Khá                  | 11B2                    |         |
| 31  | Hồ Thanh Thảo          | Nữ        | 08/04/2010 | 10B2                | Khá                  | 11B2                    |         |
| 32  | Danh Thị Ngọc Tiên     | Nữ        | 17/07/2006 | 10B1                | Đạt                  | 11B2                    |         |
| 33  | Mai Thu Trang          | Nữ        | 02/05/2010 | 10B3                | Khá                  | 11B2                    |         |
| 34  | Dương Đăng Trung       | Nam       | 13/10/2010 | 10B1                | Khá                  | 11B2                    |         |
| 35  | Huỳnh Hải Trường       | Nam       | 22/07/2010 | 10B1                | Đạt                  | 11B2                    |         |
| 36  | Lê Quang Trường        | Nam       | 12/10/2010 | 10B1                | Khá                  | 11B2                    |         |
| 37  | Võ Văn Thanh Tứ        | Nam       | 20/11/2010 | 10B2                | Khá                  | 11B2                    |         |
| 38  | Lê Triệu Vy            | Nữ        | 06/01/2009 | 10B3                | Khá                  | 11B2                    |         |
| 39  | Võ Tường Vy            | Nữ        | 28/08/2010 | 10B3                | Khá                  | 11B2                    |         |
| 40  | Nguyễn Thị Hồng Yến    | Nữ        | 04/08/2009 | 10B2                | Tốt                  | 11B2                    |         |
| 41  | Phạm Thiên Ân          | Nam       | 11/06/2010 | 10B1                | Khá                  | 11B2                    |         |
| 42  | Phạm Như Ý             | Nữ        | 06/06/2010 | 10B3                | Khá                  | 11B2                    |         |

Danh sách này có 42 học viên

TP Hồ Chí Minh, ngày 14 tháng 8 năm 2026

KT.GIÁM ĐỐC

PHÓ GIÁM ĐỐC



Võ Thị Hồng Hạnh



| STT | Họ tên                  | Giới tính | Ngày sinh  | Lớp 10<br>2025-2026 | Kết quả<br>2025-2026 | Xếp lớp 11<br>2026-2027 | Ghi chú |
|-----|-------------------------|-----------|------------|---------------------|----------------------|-------------------------|---------|
| 1   | Nguyễn Trịnh Phước An   | Nam       | 15/10/2010 | 10B3                | Đạt                  | 11B3                    |         |
| 2   | Lê Hoàng Anh            | Nam       | 05/04/2010 | 10B3                | Khá                  | 11B3                    |         |
| 3   | Lê Thị Phương Anh       | Nữ        | 30/12/2010 | 10B2                | Khá                  | 11B3                    |         |
| 4   | Tổng Võ Bảo Anh         | Nam       | 25/03/2010 | 10B3                | Khá                  | 11B3                    |         |
| 5   | Võ Hoàng Bảo            | Nam       | 13/02/2010 | 10B3                | Khá                  | 11B3                    |         |
| 6   | Nguyễn Tấn Duy          | Nam       | 19/02/2010 | 10B1                | Đạt                  | 11B3                    |         |
| 7   | Dương Ánh Hương Giang   | Nữ        | 31/07/2010 | 10B1                | Đạt                  | 11B3                    |         |
| 8   | Nguyễn Thị Hồng Gấm     | Nữ        | 21/10/2010 | 10B1                | Khá                  | 11B3                    |         |
| 9   | Vũ Trọng Hiếu           | Nam       | 31/12/2010 | 10B3                | Khá                  | 11B3                    |         |
| 10  | Nguyễn Thanh Huyền      | Nữ        | 10/11/2010 | 10B3                | Khá                  | 11B3                    |         |
| 11  | Lê Minh Hưng            | Nam       | 06/05/2010 | 10B2                | Khá                  | 11B3                    |         |
| 12  | Nguyễn Phú Khang        | Nam       | 01/02/2010 | 10B1                | Đạt                  | 11B3                    |         |
| 13  | Trương Anh Khôi         | Nam       | 08/02/2010 | 10B1                | Khá                  | 11B3                    |         |
| 14  | Nguyễn Dương Hoàng Linh | Nữ        | 24/01/2010 | 10B3                | Khá                  | 11B3                    |         |
| 15  | Nguyễn Nhựt Lâm         | Nam       | 23/06/2010 | 10B1                | Khá                  | 11B3                    |         |
| 16  | Trần Phạm Hoàng Minh    | Nam       | 07/11/2010 | 10B2                | Khá                  | 11B3                    |         |
| 17  | Lý Tuyết My             | Nữ        | 08/03/2010 | 10B2                | Khá                  | 11B3                    |         |
| 18  | Nguyễn Thị Kim Ngân     | Nữ        | 23/02/2009 | 10B2                | Khá                  | 11B3                    |         |
| 19  | Dương Ngọc Nhi          | Nữ        | 07/05/2009 | 10B2                | Khá                  | 11B3                    |         |
| 20  | Nguyễn Đức Nhân         | Nam       | 13/06/2010 | 10B3                | Đạt                  | 11B3                    |         |
| 21  | Trịnh Hữu Nhân          | Nam       | 04/10/2009 | 10B2                | Khá                  | 11B3                    |         |
| 22  | Nguyễn Thảo Như         | Nữ        | 20/06/2010 | 10B2                | Khá                  | 11B3                    |         |
| 23  | A Phát                  | Nam       | 24/05/2009 | 10B1                | Đạt                  | 11B3                    |         |
| 24  | Nguyễn Hoàng Phú        | Nam       | 04/07/2010 | 10B1                | Đạt                  | 11B3                    |         |
| 25  | Nguyễn Văn Phúc         | Nam       | 16/12/2010 | 10B1                | Khá                  | 11B3                    |         |
| 26  | Nguyễn Thị Mai Phương   | Nữ        | 02/08/2010 | 10B1                | Khá                  | 11B3                    |         |
| 27  | Phạm Ngọc Ngân Quỳnh    | Nữ        | 04/11/2010 | 10B1                | Đạt                  | 11B3                    |         |
| 28  | Võ Trần Thanh Sang      | Nam       | 08/01/2010 | 10B2                | Khá                  | 11B3                    |         |
| 29  | Nguyễn Thị Bảo Thy      | Nữ        | 26/06/2010 | 10B3                | Khá                  | 11B3                    |         |
| 30  | Danh Huỳnh Quốc Thái    | Nam       | 05/03/2010 | 10B2                | Đạt                  | 11B3                    |         |
| 31  | Nguyễn Thị Mai Thư      | Nữ        | 20/03/2010 | 10B1                | Khá                  | 11B3                    |         |
| 32  | Thiều Thị Thảo          | Nữ        | 26/10/2010 | 10B3                | Khá                  | 11B3                    |         |
| 33  | Phạm Thị Thu Thủy       | Nữ        | 06/06/2010 | 10B3                | Tốt                  | 11B3                    |         |
| 34  | Nguyễn Minh Trí         | Nam       | 08/06/2010 | 10B3                | Khá                  | 11B3                    |         |
| 35  | Châu Vũ Tâm             | Nam       | 06/07/2009 | 10B2                | Khá                  | 11B3                    |         |
| 36  | Phạm Duy Tùng           | Nam       | 10/05/2010 | 10B2                | Đạt                  | 11B3                    |         |
| 37  | Lê Nguyễn Cẩm Tú        | Nữ        | 06/08/2010 | 10B3                | Khá                  | 11B3                    |         |
| 38  | Nguyễn Thị Thanh Tú     | Nữ        | 16/04/2008 | 10B1                | Đạt                  | 11B3                    |         |
| 39  | Nguyễn Tuấn Việt        | Nam       | 28/02/2010 | 10B3                | Khá                  | 11B3                    |         |
| 40  | Lý Thị Thảo Vy          | Nữ        | 12/03/2010 | 10B1                | Khá                  | 11B3                    |         |
| 41  | Phạm Hải Yến            | Nữ        | 07/02/2010 | 10B2                | Khá                  | 11B3                    |         |
| 42  | Nguyễn Thành Đạt        | Nam       | 03/03/2010 | 10B3                | Khá                  | 11B3                    |         |

Danh sách này có 42 học viên

TP Hồ Chí Minh, ngày 14 tháng 8 năm 2026

KT.GIÁM ĐỐC

PHÓ GIÁM ĐỐC



Vũ Thị Hồng Hạnh